

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN**

Số: 636 /CBTT-QNP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Mã chứng khoán: **QNP**

Trụ sở chính: 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3892363 / 3892389; Fax: (0256) 3891783

Người thực hiện công bố thông tin: Phan Tuấn Linh - Tổng Giám đốc

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 12 /4/2020 tại địa chỉ website: <http://quynhonport.vn/> mục "Quan hệ cổ đông".

Tài liệu đính kèm Thông báo: Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, NPTQTCT

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Tuấn Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN****I. Thông tin chung:****1. Thông tin khái quát.**Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**Tên giao dịch: **QUYNHON PORT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258793 do Sở KH&ĐT Bình Định cấp ngày 25/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/7/2019.

Vốn điều lệ: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm linh bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **404.099.500.000** đồng (Bốn trăm lẻ bốn tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84.256) 3.892.363 / 3892389 / - Fax: (84.256) 3.891.783

Website: <http://www.quynhonport.vn> Email: info@quynhonport.vn

Mã cổ phiếu: QNP

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Cảng Quy Nhơn được Bộ giao thông vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại quyết định số 222-QĐ/TC ngày 19 tháng 01 năm 1976. Ngày 02 tháng 7 năm 1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam. Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn- Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.

Thực hiện chủ trương của Đảng – Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình

Công ty Cổ phần. Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn thành Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển	5222
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan	5210
3	Bốc xếp hàng hóa	5224
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức.	5229
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu	4669
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu	4730
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí	2599
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải bộ	4520
11	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy	3315
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng.	4290
14	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100
15	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ.	1629

16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
17	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển	4711

- Địa bàn kinh doanh:

Cảng Quy Nhơn nằm ở điểm đầu của quốc lộ 19, gần quốc lộ 1A và quốc lộ 14, Cảng Quy Nhơn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng Mekong và của cả tuyến đường hành lang Kinh tế Đông-Tây. Cảng Quy Nhơn còn có lợi thế đặc biệt khi nằm sát tuyến đường hàng hải quốc tế, giữ vị trí trung tâm của các nước trong vùng Đông Nam Á và Đông Á, có trên 10 tuyến đường biển nối với các Cảng quốc tế như: Manila (Philippin), Singapore, Hong Kong, Cao Hùng (Đài Loan), Bangkok (Thái Lan), Tokyo (Nhật Bản), Vladivostok (Nga)... nên rất thuận tiện cho tàu biển nước ngoài ra vào.

+ Trụ sở hoạt động: 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (0256) 3.892.363 Fax: (0256) 3.3891.783

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại Hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

+ Hội đồng quản trị.

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

+ Ban Điều hành.

Ban điều hành của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách kinh doanh, sản xuất, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách Xí nghiệp Xếp dỡ, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

+ Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên.

* Các phòng ban Công ty, Đơn vị sản xuất trực tiếp:

- Các phòng ban Công ty:

+ Phòng Tổ chức Hành chính

+ Phòng Tài chính kế toán

+ Phòng Kỹ thuật

+ Phòng Đầu tư

+ Phòng Kinh doanh

- Các đơn vị sản xuất:

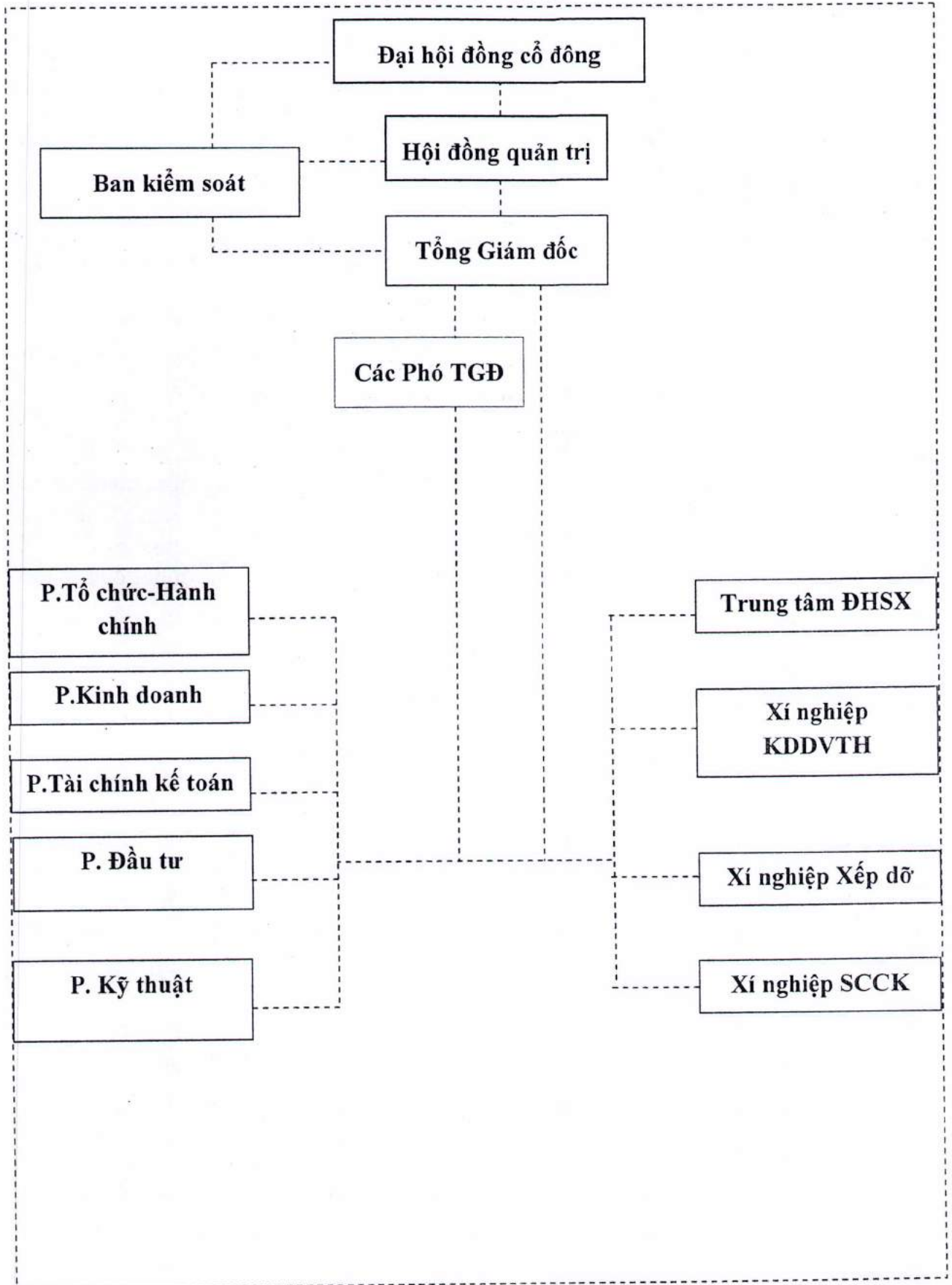
+ Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp

+ Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí

+ Xí nghiệp Xếp dỡ

+ Trung tâm Điều hành sản xuất

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



5. Định hướng phát triển.

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Chính sách chất lượng của công ty:

“HIỆU QUẢ – TẬN TÂM – ĐỔI MỚI – CHIA SẼ - TRÁCH NHIỆM”

Trong nhiều năm liền Cảng Quy Nhơn luôn là Cảng dẫn đầu khu vực miền Trung về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vững vai trò là Cảng biển quan trọng của tuyến hàng lang kinh tế Đông – Tây, là cửa ngõ đầu mối giao thông quan trọng của khu vực miền Trung- Tây Nguyên.

Trong hệ thống Cảng biển Việt Nam, Cảng Quy Nhơn là Cảng Tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I của nhóm Cảng biển Nam Trung bộ, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng quanh năm. Luồng vào Cảng dài 9 km và cầu Cảng có độ sâu tự nhiên - 11m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 30.000 DWT ra vào bình thường và tàu 50.000 DWT (giảm tải). Cảng có cơ sở hạ tầng hoàn thiện với 6 cầu tàu (1A, 1B, 1C, 2, 3, 4) với tổng chiều dài 824 m; hệ thống luồng lạch, phao tiêu hoàn chỉnh, dẫn dắt tàu ra vào 24/24h, cùng hàng trăm thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ đã được trang bị đủ khả năng xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng Container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Hệ thống kho bãi được xây dựng quy mô theo tiêu chuẩn chất lượng cao được chia theo từng khu vực chuyên dùng, đảm bảo với điều kiện lưu kho, bảo quản xếp dỡ, vận chuyển cho từng loại hàng hóa. Ngoài ra, Cảng còn sử dụng hệ thống quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO từ năm 2006.

Bên cạnh đó, Cảng Quy Nhơn còn được khách hàng tín nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong việc xử lý khó khăn. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng Quy Nhơn nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm. Sau khi chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần, Cảng Quy Nhơn đã lập được những dấu mốc tăng trưởng ấn tượng. Nếu những năm 2000, sản lượng thông qua Cảng chỉ khoảng 1,4 triệu tấn thì đến năm 2009, con số này đạt trên 3,9 triệu tấn, năm 2010 đạt trên 4,5 triệu tấn; Năm 2011 sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt con số kỷ lục 5,5 triệu tấn, tăng 22% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 346 tỷ đồng, tăng 21% so với kế hoạch, các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và đời sống của CBCNV cũng không ngừng được tăng lên. Năm 2013, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng hơn 6 triệu tấn. Năm 2014, sản lượng thông qua Cảng hơn 7 triệu tấn. Năm 2015 Cảng đã đạt 7,5 triệu tấn thông qua. Năm 2018, sản lượng thông qua Cảng hơn 8,3 triệu tấn. Đặc biệt năm 2019, Cảng Quy Nhơn đã xác lập kỷ lục mới với mốc sản lượng thông qua Cảng hơn 9 triệu tấn.

Theo quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, mục tiêu

chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển là nhằm “phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch tổng thể và thống nhất trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta vào hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển... hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị, công nghiệp ven biển”.

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn sẽ là cảng trọng điểm của khu vực Miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung - Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia đi ra biển.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong năm 2019 Công ty đã tập trung và thực hiện các định hướng phát triển như sau:

- Cải tiến công tác quản lý theo mô hình công ty cổ phần có vốn góp nhà nước để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức mạnh cạnh tranh của công ty.

- Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, ý kiến sáng tạo, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng, tiến hành tái cơ cấu mô hình hoạt động nhằm phát triển kinh doanh theo hướng chuyên sâu.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao, phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

- Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trên toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tốc độ phát triển của ngành là khá cao, hứa hẹn nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành, lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đều tăng trưởng trong những năm gần đây khẳng định sự phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước.

- Căn cứ định hướng phát triển công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng hoạt động đầu tư của Công ty sau khi cổ phần hóa trong những năm tiếp theo tập trung vào các nội dung sau:

+ Triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt

+ Đầu tư về hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty luôn tuân thủ cam kết thực hiện tốt chính sách môi trường trong sản xuất, đầu tư chi phí cho hệ thống xử lý nước thải, luôn vệ sinh nơi sản xuất sạch sẽ, thoáng mát và luôn lập kế hoạch nhằm đảm bảo môi trường sản xuất tốt nhất nhằm tránh rủi ro, độc hại cho công nhân viên.

- Đối với xã hội và cộng đồng Công ty luôn có trách nhiệm, gắn kết, chung tay góp sức cùng với chính quyền, nhân dân địa phương vùng biển, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt; nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng.

6. Các rủi ro:

- Về tỷ giá hối đoái, lãi suất: Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lạm phát và lãi suất, nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Về chính sách Xuất nhập Khẩu của thị trường Trung Quốc: Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi chính sách xuất nhập khẩu của thị trường Trung Quốc đối với mặt hàng dăm gỗ và các sản phẩm gỗ.

- Tác động của cơ chế, chính sách vĩ mô của Nhà nước, ngành và địa phương: Hiện nay, hoạt động khai thác của Cảng Quy Nhơn chịu sự quản lý, chi phối tác động tương đối lớn của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ yếu là về điều kiện khai thác cầu cảng, thời gian tàu ra vào, quy định hàng hải trong luồng tàu, chân hoa tiêu.

- Các rủi ro khác: dịch bệnh Covid 19, do thiên tai (mưa, bão), hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của công ty.

- Về đối thủ cạnh tranh và dự báo các đối thủ tiềm tàng: Trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, sẽ có thêm Cảng Bắc Vân Phong, Cảng Nam Vân Phong là những Cảng có điều kiện đón tàu lớn đến 70.000 DWT sẽ cạnh tranh hàng Dăm gỗ, Viên gỗ nén, Container với Cảng Quy Nhơn. Đây là những cảng tư nhân và có năng lực tài chính mạnh.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019: Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực chưa có dấu hiệu phục hồi tốt, nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu lại bị ảnh hưởng xấu do tình hình kinh tế suy giảm mạnh, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng vì thế bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, năm 2019 Nhà nước vẫn thường xuyên triển khai việc kiểm soát vận tải đúng tải trọng nên cũng đã ảnh hưởng đến giá thành vận chuyển hàng hóa của chủ hàng, gây thiếu phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến công tác vận chuyển hàng hóa xuất nhập qua Cảng. Tuy nhiên nhờ có sự chủ động nhận định được tình hình nên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã điều hành hoạt động sản xuất của công ty đạt các chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Sản lượng thực hiện năm 2019 đạt 9.103.427 tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2018, tăng 2,3% so với kế hoạch năm 2019, trong đó hàng container đạt 136.817 teus, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 94,4% so với kế hoạch năm 2019.

Tổng doanh thu hoạt động khai thác và dịch vụ thực hiện năm 2019 đạt 799 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2018, tăng 5% so với kế hoạch năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 đạt 128,5 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ 2018, tăng 3% so với kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức khai thác điều hành sản xuất hợp lý góp phần tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và sử dụng tối ưu các nguồn lực hiện có để tăng lợi nhuận của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành:

*** Ông Phan Tuấn Linh – Tổng giám đốc Công ty (thay ông Lê Hồng Thái từ 29/6/2019)**

- Sinh ngày: 28/12/1975, quá trình công tác:
 - + Từ 08/1996 - 11/1999: Cán bộ kỹ thuật – Công ty Trafedil - Hải Phòng
 - + Từ 12/1999 - 10/2002: Cán bộ kỹ thuật – XNXD&Vận tải thủy - Cảng Hải Phòng
 - + Từ 11/2002 - 05/2004: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư - Cảng Hải Phòng
 - + Từ 05/2004 - 12/2004: Chuyên viên phòng Đầu tư và đổi mới công nghệ - Cảng Hải Phòng.
 - + Từ 12/2004 - 02/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật công nghệ -Cảng Hải Phòng
 - + Từ 02/2007 - 07/2008: Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Cảng Hải Phòng
 - + Từ 07/2008 - 04/2012: Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
 - + Từ 04/2012 - 06/2013: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
 - + Từ 06/2013 - 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng.
 - + Từ 07/2014 - 08/2015: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
 - + Từ 09/2015: Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
 - + Từ 07/2015 – 5/2019: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Khoá 29.
 - + Từ 29/6/2019 – Nay: Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.

*** Ông Nguyễn Hữu Phúc - Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty.**

- Sinh ngày 26/3/1958, quá trình công tác:
- + Từ năm 1978 – 1982: Học trường nghiệp vụ Hàng hải – Hải Phòng
- + Từ năm 1983 – 1989: Công tác tại Công ty Hàng hải Bình Định
- + Từ tháng 1/2000 – 12/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp KDDV Tổng hợp
- + Từ tháng 1/2007 – 6/2010: Giám đốc Xí nghiệp KDDV Tổng hợp
- + Từ tháng 7/2010 – 3/2012: ĐUV – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 3/2012 – 10/2013: Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 11/2013 – tháng 3/2015: Bí thư Đảng ủy, thành viên Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 4/2015 – tháng 4/2017: Trưởng ban, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty liên doanh Dịch vụ Container quốc tế Cảng Sài Gòn –SSA.
- + Tháng 4/2017 đến 15/04/2018: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- + Từ tháng 12/2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

*** Ông Lại Huy Hoàng – Phó Tổng Giám đốc Công ty.**

- Sinh ngày 01/02/1962:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:
- + Từ 9/1984 - 2005: chuyên viên kế hoạch tác nghiệp Trung tâm Điều độ khai thác
- + Từ 2006 – 2008: Đội trưởng Đội Container thuộc phòng Kế hoạch Thương vụ
- + Từ 2009 đến làm Đội phó phụ trách Đội Container trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.
- + Từ 6/2011 đến 11/2015: Đội trưởng Đội Container - Công ty CP Cảng Quy Nhơn
- + Từ 12/2015 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

*** Ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc Công ty.**

- Sinh ngày: 20/09/1976
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 06/2000 – 12/2001: Nhân viên Điều độ đi ca Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.
-

- + Từ 2002 – 2007: Nhân viên Định mức phòng Tổ chức-Tiền lương.
- + Từ 2008 – 2012: Phó phòng Tổ chức Tiền lương.
- + Từ 2012 – 8/2017: Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương, Thành viên ban kiểm soát; Chủ tịch Công đoàn Cảng Quy Nhơn.
- + Từ 9/2017 – 12/2019: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
- + Từ 01/2020 - nay: Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

*** Ông Nguyễn Kim Toàn – Kế toán trưởng Công ty.**

- Sinh ngày 12/3/1975
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế kỹ thuật
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 03/1999 đến tháng 02/2009: Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.
 - + Từ tháng 03/2009 đến tháng 02/2010: Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng.
 - + Từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2012: Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định.
 - + Từ tháng 09/2012 đến tháng 03/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn.
 - + Từ tháng 04/2013 -11/2013: Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.
 - + Từ tháng 11/2013 – 11/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
 - + Từ tháng 12/2015 - đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Quy Nhơn.

2.2. Số lượng cán bộ công nhân viên:

Diễn biến	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ %
Tổng số lao động (người)	822	830	101%
Tiền lương BQ (đồng/người/tháng)	12.984.000	14.200.000	109,3%

Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2019, đã thực hiện đầu tư với giá trị khoảng 14 tỷ đồng với các hạng mục chính:
- Hoàn thành đầu tư 01 xe ô tô 16 chỗ.

- Hoàn thành dự án giải phóng mặt bằng 24 hộ dân khu tập thể Cảng Quy Nhơn.
- Duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng, bãi container; di dời và xây dựng nhà xưởng sửa chữa container; triển khai sửa chữa cầu cảng số 4; Sửa chữa cải tạo các công trình kiến trúc.v.v...
- Thực hiện thủ tục đầu tư Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
- Thực hiện đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cảng nội địa ICD tại xã Phước Lộc và Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.
- Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 mở rộng Cảng Quy Nhơn; thực hiện bước chuẩn bị đầu tư dự án nâng cấp bến 1 – Cảng Quy Nhơn.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin bao gồm: hệ thống camera quan sát cầu tàu (phần bổ sung); Hệ thống phần mềm kết nối Cảng với Hải Quan; Nâng cấp website Công ty; hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử; hoàn thành đầu tư phần mềm in hóa đơn điện tử.
- Thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất Khung ngáng cầu Container xả đáy, Gia công mới phễu 10m³ số 5, Máy đo sâu hồi âm NK2000, Bộ nguồn thủy lực cho khung nâng thùng xả đáy, bộ cào thủy lực.v.v...

Công tác triển khai dự án được thực hiện đầy đủ các bước, đúng trình tự và quy định của pháp luật có liên quan, tuân thủ đúng các quy trình, quy định về đầu tư, về tổ chức thi công, lắp đặt, đào tạo, nghiệm thu; bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và chất lượng kỹ thuật công trình.

Các hạng mục, công trình do Cảng Quy Nhơn làm chủ đầu tư được Ban Tổng giám đốc kịp thời chỉ đạo đôn đốc về tiến độ, giám sát chặt chẽ về chất lượng và nhanh chóng giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, đã đảm bảo được chất lượng trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và phát huy hiệu quả sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công Nghiệp Hàng Hải (Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nắm giữ 20% vốn điều lệ).

4. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ
Tổng giá trị tài sản	694.116.105.516	646.757.439.417	107%
Doanh thu thuần	799.967.407.315	717.298.106.207	111,5%
Lợi nhuận trước thuế	128.528.160.432	120.137.834.468	106,9%
Lợi nhuận sau thuế	103.303.845.306	96.696.637.510	106,8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.556	2.393	106,8%

(Trích nguồn số liệu từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	40,11	51,14
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	59,89	48,86
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	15,08	13,51
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	84,92	86,49
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	6,63	7,40
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,97	3,62
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,86	3,52
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	16,07	16,75
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	12,91	13,48
3.2 Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	18,52	18,58
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	14,88	14,95

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 40.409.950 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đ/CP

b. Cơ cấu cổ đông : Tình hình cơ cấu Cổ đông của Công ty CP Cảng Quy Nhơn được tổng hợp theo danh sách cổ đông như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Số lượng cổ đông	922	40.409.950	100%
2. Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng số CP)	1		
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	1	30.312.857	75,01
3. Cổ đông tổ chức	6	32.594.338	80,66
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	1	30.312.857	75,01

Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	1	1.220.435	3,02
Công ty cổ phần Xếp dỡ và dịch vụ Cảng Sài Gòn	1	50.000	0,12
Công ty cổ phần Đầu tư phân phối SATICO	1	190.000	0,47
Công ty cổ phần Vật tư Nông Sản	1	746.046	1,85
Tổ chức khác	1	75.000	0,19
4. Cổ đông cá nhân	916	7.815.612	19,34
5. Cổ đông trong nước	922	40.409.950	100,00

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

e) **Các chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a) **Tiêu thụ năng lượng**

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm:

- Về chi phí điện: tổng chi phí năm 2019 là 4.293 triệu đồng tăng 29% so với thực hiện năm 2018 (tổng chi phí là 3.326 triệu đồng);

- Về chi phí nhiên liệu: tổng chi phí năm 2019 là 15.836 triệu đồng giảm 12% so với thực hiện năm 2018 do giá giảm (tổng chi phí là 17.824 triệu đồng).

b) **Tiêu thụ nước:**

- Về nước: tổng chi phí năm 2019 là 939 triệu đồng tăng 23% so với thực hiện năm 2018 (tổng chi phí là 762 triệu đồng).

(Lượng nước trên được sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất kinh doanh)

Với mức sử dụng năng lượng như trên là hợp lý đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu...trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương.

c) **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

d) **Chính sách đào tạo cho CBCNV năm 2019**

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

e) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho CBCNV

+ Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, công ty sẽ thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết; thưởng năng suất, thưởng định mức. Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của công ty đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động: tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng các loại bảo hiểm xã hội theo quy định; được đi tham quan trong và ngoài nước; được quan tâm hỗ trợ kịp thời khi bản thân và gia đình gặp khó khăn.

f) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Với vị thế là một doanh nghiệp có sức hấp dẫn thu hút tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, con em cán bộ nhân viên qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội, từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

1.1. Về tình hình thị trường.

Năm 2019, tình hình kinh tế thế giới vẫn còn những biến động khó lường, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung ngày càng căng thẳng, rào cản thương mại được dựng lên ngày càng nhiều thông qua việc áp thuế chống bán phá giá đã gây khó khăn cho hàng hóa luân chuyển giữa các quốc gia.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn có một số thuận lợi như việc tham gia các hiệp định thương mại như CPTPP, EVFTA... mang lại tác động tích cực tới kinh tế Việt Nam trong năm 2019, đồng thời dòng vốn đầu tư FDI có xu hướng chuyển dịch về các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam thay vì đầu tư vào Trung Quốc như trước đây.

Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, Chính phủ tiếp tục đa dạng hóa thị trường, nhất là thúc đẩy hàng hóa sang thị trường Trung Quốc qua kênh chính ngạch, xử lý các vấn đề tránh thuế, gian lận xuất xứ trên cơ sở hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan tới xuất xứ Việt Nam; phối hợp tích cực với các nước, nhất là Hoa Kỳ trong khơi thông các vấn đề liên quan tới thương mại, không sử dụng công cụ giá để hỗ trợ cho xuất khẩu.

Các thị trường chính: Hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn 80% là hàng rời, 20% là hàng container. Thị trường chính của hàng rời vẫn là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản khi chiếm đến 70% sản lượng hàng hóa thông qua cảng, 30% còn lại là hàng nội địa.

- Các khách hàng lớn:

+ Hàng dầm gỗ: Công ty TNHH Hào Hưng, Công ty TNHH Đức Hải, Công ty CP Nguyệt Anh, Công ty BDC,... sản lượng gần 4 triệu tấn.

+ Hàng viên gỗ nén: Công ty CP Năng lượng sinh học Phú Tài, Cty TNHH Nông Trại Xanh, Công ty TNHH An Việt Pháp, sản lượng trung bình chiếm gần 400.000 tấn.

+ Hàng container: Công ty TNHH Olam (hạt điều), các công ty như: Tiến Đạt, Đại Thành, Hoàng Hưng, Khải Vy (hàng gỗ nội thất xuất khẩu), các công ty thức ăn gia súc Greenfeed, CarGill Việt Nam,... sản lượng chiếm gần 45% trên tổng sản lượng container thông qua cảng Quy Nhơn. Ngoài ra, các hãng tàu, cont như Maersk line, CMA, MSC,... với sản lượng thông qua chiếm từ 20-40% trên tổng sản lượng thông qua Cảng Quy Nhơn.

Năm 2019, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn có nhiều thay đổi. Công ty đã áp dụng đồng loạt nhiều biện pháp quản trị, tái cơ cấu lại doanh nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và sử dụng tối ưu các chi phí để tạo điều kiện tăng lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, Cảng Quy Nhơn vẫn giữ được sự ổn định, đã thực hiện vượt một số chỉ tiêu với kết quả cao trong năm 2019 cụ thể sau:

Sản lượng thực hiện năm 2019 đạt 9.103.427 tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2018, tăng 2,3% so với kế hoạch năm 2019, trong đó hàng container đạt 136.817 teus, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 94,4% so với kế hoạch năm 2019.

Tổng doanh thu hoạt động khai thác và dịch vụ thực hiện năm 2019 đạt 799 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2018, tăng 5% so với kế hoạch năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019 đạt 128,5 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ 2018, tăng 3% so với kế hoạch năm 2019.

Năm 2019, tổ chức khai thác được 1.290 lượt tàu, giảm 119 lượt so với năm 2018 (trong đó có 575 lượt tàu ngoại, tăng 8 lượt so với cùng kỳ; 715 lượt tàu nội, giảm 127 lượt so với cùng kỳ). Tổng số lượt tàu container 400 lượt, tăng 02 lượt so với năm 2018, trong đó lượt tàu ngoại giảm 12 lượt (266 lượt tàu ngoại và 134 lượt tàu nội).

1.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương.

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023.

* *Lao động, thu nhập:*

- Lao động đầu kỳ: 822 người.

- Lao động cuối kỳ: 830 người.

- Thu nhập bình quân: 14.200.000 đồng/người/tháng.

** Thực hiện chế độ cho người lao động:*

* Trong năm đã đề nghị BHXH tỉnh giải quyết chi trả chế độ BHXH cho người lao động như sau:

- Giải quyết nghỉ hưu trí theo quy định 04 trường hợp, số tiền trợ cấp một lần cho những năm đóng BHXH vượt hơn so quy định là 46.255.528 đồng.

- Giải quyết trợ cấp TNLĐ: 05 trường hợp trợ cấp 01 lần, BHXH đã chi trả số tiền 114.154.000 đồng.

- Giải quyết chế độ thai sản 35 trường hợp, có 05 trường hợp sinh con 732 ngày công, số tiền là 131.790.000 đồng và 26 trường hợp lao động nam hưởng trợ cấp 01 lần khi vợ sinh con, số tiền: 64.035.300 đồng.

- Duyệt đề nghị thanh toán chế độ ốm đau 168 lượt người với 1.749 ngày công ốm, số tiền chi trả 267.443.600 đồng.

** Chế độ trợ cấp của Công ty:*

- Trong năm đã giải quyết trợ cấp thôi việc một lần, tai nạn lao động cho CB-CNV với số tiền là 161.298.000 đồng.

Ngoài ra đã hoàn thành tốt một số công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao như công tác quản lý hồ sơ, thống kê nhân sự, quản lý trích nộp BHXH đúng quy định và tham mưu cho lãnh đạo giải quyết chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty kịp thời, chính xác.

1.3. Về công tác thương vụ, hàng hóa và marketing.

Đã tổ chức thực hiện ký kết hơn 450 hợp đồng kinh tế về xếp dỡ hàng hóa, tàu lai, vận chuyển, lưu kho, bãi, container. Thực hiện kê khai bổ sung 02 lần một số giá dịch vụ cảng biển 2019 (thay đổi giá dịch vụ tàu lai theo giá khung quy định, và một số dịch vụ cảng biển). Triển khai một số mặt hàng, tác nghiệp mới như: đá granite kiện, thiết bị điện gió, viên gỗ nén bằng container. Thu hút một số mặt hàng mới như phân lân bao, gạch đóng kiện. Thực hiện hỗ trợ khách hàng, giảm giá một số dịch vụ hàng rời khi làm ca 4 vào tháng cuối năm 2019.

Tiếp xúc, gặp gỡ một số khách hàng viên gỗ nén rời tại KCN Bắc Sông Cầu; Công ty Hào Hưng Phú Yên, Bảo Châu, Nông Trại Xanh, An Việt Phát để chuyển đổi sang hàng rời đóng container; làm việc với hãng tàu SITC về việc xúc tiến mở tuyến container từ Quy Nhơn đi khu vực Đông Bắc Á; tìm hiểu thông tin thị trường nguồn hàng nông sản tại khu vực Gia Lai và Nam Lào xuất khẩu bằng container lạnh.

Thực hiện công tác quảng bá Cảng Quy Nhơn tại lễ khởi công dự án khu Công nghiệp Nam Pleiku, Gia Lai. Triển khai phương án marketing năm 2019; tổ chức chương trình tri ân khách hàng. Tổ chức Lễ đón tân hàng thứ 9 triệu tấn thông qua Cảng Quy Nhơn.

Xây dựng hồ sơ khách hàng và thường xuyên cập nhật thông tin về khách hàng để phục vụ công tác. Khảo sát sự thỏa mãn dịch vụ của khách hàng năm 2019.

1.4. Về công tác tổ chức điều hành khai thác xếp dỡ.

Phối hợp với các đơn vị liên quan như Cảng vụ, đại lý, chủ tàu, chủ hàng... nắm bắt thông tin về tàu/hàng, thực hiện kế hoạch bố trí, sắp xếp cầu bến, khai thác tàu hàng hợp lý, hạn chế dao động, shifting tàu và tổ chức xếp dỡ hàng hoá đạt hiệu quả cao.

Bố trí cầu bến công khai, minh bạch đảm bảo khai thác có hiệu quả; quy chế phối hợp giữa Cảng Quy Nhơn và Công ty Hoa tiêu trong công tác điều động, bố trí tàu lai hỗ trợ tàu thủy ra/vào khu vực Quy Nhơn. Tận dụng hết năng lực cầu bến hiện có để đáp ứng tiến độ giải phóng tàu. Hỗ trợ lai dắt tàu ra vào cảng an toàn, kịp thời. Tăng cường quản lý lao động phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa. Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát tải trọng khi vận chuyển hàng đến Cảng Quy Nhơn.

Lực lượng điều độ đi ca bám sát hiện trường, giải quyết kịp thời các phát sinh. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc công nhân lao động thực hiện nghiêm quy trình xếp dỡ hàng hóa, ATLĐ.

Lập kế hoạch khai thác tàu hàng và cầu bến Tân Cảng Quy Nhơn hiệu quả, giảm bớt áp lực cầu bến cho Cảng Quy Nhơn trong những lúc cao điểm. Tổ chức khai thác hiệu quả 02 cầu STS và 05 cầu RTG.

Năm 2019, tổ chức khai thác được 1.290 lượt tàu, giảm 119 lượt so với năm 2018 (trong đó có 575 lượt tàu ngoại, tăng 08 lượt so với cùng kỳ; 715 lượt tàu nội, giảm 127 lượt so với cùng kỳ). Tổng số lượt tàu container 400 lượt trong tổng số 1.290 lượt (266 lượt tàu ngoại và 134 lượt tàu nội), tăng 02 lượt tàu so với năm 2018, trong đó lượt tàu ngoại giảm 12 lượt.

1.5. Về công tác khoa học kỹ thuật và công nghệ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

Thường xuyên phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và thực hiện có hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiên cứu chế tạo các băng chuyền phục vụ làm hàng tại cầu tàu và kho, bãi Cảng, làm giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Tổ chức kiểm tra, duy trì thực hiện các quy trình, quy định về xếp dỡ hàng hóa, quy định vận hành thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kiểm định và xin cấp phép 122 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ. Giám sát sửa chữa phương tiện, thiết bị, công cụ các loại, các cần trục lớn như cầu QC, RTG, Gottwald luôn được bảo dưỡng định kỳ và thường xuyên, đảm bảo sự hoạt động của cầu theo yêu cầu sản xuất, thay thế một số bộ đèn pha led chiếu sáng cầu tàu nhằm tiết kiệm điện năng, tăng độ chiếu sáng, điều chỉnh sai lệch các cân ô tô.

Mua sắm, dự trữ các vật tư, nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất.

Đầu tư một số thiết bị để tăng khả năng khai thác như bộ thiết bị cần cầu chuyên dụng phục vụ khai thác container bao gồm 02 cầu giàn STS và 05 cầu RTG; 01 xe nâng, 01 móc chữ C làm hàng tôn cuộn; 05 somi rơ mooc chuyên dùng; 01 bộ nâng

làm hàng thiết bị siêu trường, siêu trọng; trụ đèn chiếu sáng bãi cont.v.v...nâng cấp hệ thống phần mềm, camera giám sát toàn công ty.

Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường lập báo cáo giám sát môi trường năm 2019. Theo dõi, xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Phối hợp với Trung tâm vệ sinh phòng dịch đo kiểm môi trường lao động năm 2019. Phối hợp các ngành liên quan của tỉnh thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác BVMT của công ty từ đó có biện pháp khắc phục, đảm bảo tuân thủ theo quy định

1.6. Về công tác tuyên truyền - thi đua khen thưởng, chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội.

Trong năm đã phát động 03 đợt thi đua. Tiến hành sơ kết các đợt để khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân xuất sắc. Qua công tác thi đua khen thưởng, đã khích lệ tinh thần thi đua lao động sản xuất trong toàn thể người lao động nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Tham gia hội thao do Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh tổ chức,...tạo được sự đoàn kết, sôi nổi, phấn khởi giữa các đơn vị trong Công ty.

Tổ chức tham quan cho CB - CNVLĐ nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà các cháu thiếu nhi 01/6, tết trung thu; khen thưởng học sinh giỏi là con CNV-LĐ công ty; thăm và tặng quà cho gia đình CNLĐ khó khăn, TNLĐ...

Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV. Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động xã hội của ngành và địa phương, công ty: tổ chức thăm và tặng quà cho các mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Hội bảo trợ NTT&TMC tỉnh, ủng hộ CB CNVLĐ thiệt hại do lũ lụt...

1.7. Về công tác đảm bảo ATVSLĐ cho người lao động.

Công tác ATLĐ và BHLĐ luôn được công ty quan tâm đặc biệt. Phối hợp mở lớp huấn luyện định kỳ hàng năm cho toàn bộ công nhân lao động. Tăng cường phổ biến nội quy, quy định ATLĐ, BHLĐ, quy trình làm hàng cho công nhân lao động trước ca sản xuất. Củng cố lực lượng an toàn viên, kiểm tra, nhắc nhở người lao động chấp hành nội quy, quy định đã ban hành. Kịp thời ban hành, bổ sung các văn bản chấn chỉnh công tác ATLĐ, BHLĐ.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ chủ động xây dựng kế hoạch. Thành lập Đội thanh niên xung kích tự quản về công tác ANTT. Phối hợp các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất. Đảm bảo ANTT, đặc biệt trong các ngày lễ, tết.

Duy trì nghiêm chế độ trực lãnh đạo công ty, trực bảo vệ, trực tự vệ SSCĐ, đảm bảo quân số theo kế hoạch vào các ngày nghỉ, lễ, tết, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, sẵn sàng ứng cứu các tình huống cứu hộ, cứu nạn,...Tổ chức đánh giá nội bộ công tác an ninh cảng biển công ty năm 2019.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy các kho, bãi, xe cứu hỏa, đề xuất biện pháp và trang bị cho công tác PCCC. Ban hành kế hoạch, phương án PCCC năm 2019; tổ chức diễn tập phương án PCCC và CNCH công ty. Ban hành phương án, kế hoạch và kiểm tra phòng chống bão lụt năm 2019.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

(Đơn vị tính: đồng)

S tt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ % so với năm trước
A	Tổng tài sản	694.116.105.516	646.757.439.417	107%
1	Tài sản ngắn hạn	415.675.269.815	316.017.194.964	132%
	Vốn bằng tiền, tương đương tiền	94.688.359.369	141.247.168.713	67%
2	Tài sản dài hạn	278.440.835.701	330.740.244.453	84%
3	Tài sản cố định	244.413.953.843	295.004.853.934	83%
	Nguyên giá TSCĐ	1.097.962.630.842	1.101.970.224.596	100%
	Giá trị hao mòn lũy kế	(853.548.676.999)	(806.965.370.662)	106%
	Chi phí XDCB dở dang	1.440.842.718	1.122.602.364	128%
	Đầu tư tài chính dài hạn	27.075.920.000	27.075.920.000	100%
	Tài sản dài hạn khác	5.409.119.140	7.435.868.155	73%
B	Tổng nguồn vốn	694.116.105.516	646.757.439.417	107%
1	Nợ ngắn hạn	104.698.074.381	87.381.938.836	120%
2	Nợ dài hạn			
3	Vốn chủ sở hữu	589.418.031.135	559.375.500.581	105%
	Vốn đầu tư chủ sở hữu	404.099.500.000	404.099.500.000	100%
	Quỹ đầu tư phát triển	65.850.705.829	58.579.363.071	112%
	Quỹ dự phòng tài chính			
4	Lợi nhuận chưa phân phối	119.467.825.306	96.696.637.510	124%

b. Tình hình nợ phải trả: Không có nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế đối thoại, Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế Công bố Thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc với Đảng ủy, Công đoàn..., qua đó làm cơ sở cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty đề ra.

- Công ty ban hành các bảng định mức sản lượng, tiền lương và tăng cường kiểm tra kiểm soát, công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các đơn vị sản xuất, các Xí nghiệp và các phòng ban

chuyên môn. Gắn kỷ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý tài chính: tích cực thu hồi công nợ của khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí, thất thoát.

- Việc thay đổi cơ cấu cổ đông lớn:

Thực hiện Kết luận số 1566/TB-TTCP của Thanh tra Chính phủ việc cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn, ngày 29/5/2019 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) đã nhận chuyển giao 30.312.262 cổ phần tương đương 75,01% cổ phần Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn từ Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành. Vinalines chính thức tiếp nhận quyền quản lý điều hành Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn từ 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	Ông Nguyễn Kim Cương – Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành	31.533.292	78,03%	1.220.435	3,02%	Chuyển giao quyền sở hữu cổ phần
2	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Người đại diện phân vốn được Ủy quyền	0	0	30.312.857	75,01%	Nhận chuyển giao quyền sở hữu cổ phần

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về cơ sở hạ tầng: tiếp tục thực hiện đầu tư các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2019 như xây dựng Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn; Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1- Cảng Quy Nhơn, sửa chữa nâng cấp bãi container số 2, Nâng cấp, cải tạo công cảng, hệ thống kiểm soát ra vào cổng và thu phí tự động, duy tu sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng, kho bãi...

- Về phương tiện thiết bị và Công nghệ thông tin: rà soát thanh lý các phương tiện cũ thường xuyên hư hỏng, đầu tư phương tiện thay thế góp phần tăng cao hiệu

quả sử dụng thiết bị giảm thiểu chi phí sửa chữa; đầu tư, nâng cấp hệ thống điện và cải tạo hệ thống cầu RTG sang chạy điện, đầu tư hệ thống quản lý điều hành khai thác cảng TOS,...

- Tổng mức đầu tư dự kiến năm 2020 là 196 tỷ đồng.

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phê duyệt phương án và thực hiện huy động vốn cho các dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn thực hiện: Hội đồng quản trị xem xét quyết định cụ thể tỷ lệ giữa vốn tự có và vốn huy động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

- Công ty sẽ sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tự có hoặc nguồn vốn vay thông qua việc nghiên cứu, điều chỉnh các dự án đầu tư, công trình phù hợp với thực tế sản xuất, để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020.

- Liên doanh, liên kết đầu tư phương tiện vận tải bộ, phát triển thị phần vận tải bộ, tăng trưởng dịch vụ cung ứng xăng dầu.

- Rà soát lại, hợp lý hóa các quy trình tác nghiệp, bóc xếp hàng hóa đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Tổ chức bố trí, khai thác cầu bến hợp lý, giải phóng tàu nhanh, kết hợp đưa vào sử dụng công nghệ xếp dỡ nâng cao năng suất lao động; khai thác hiệu quả hệ thống cầu container trên bến, bãi; sử dụng thiết bị, công nghệ vào sản xuất để giảm sức lao động, tăng năng suất như phễu rót hàng rời, ngoạm tự động.v.v

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Với mức sử dụng năng lượng như trên là hợp lý đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu...trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề của Người lao động

- Chính sách đào tạo cho CBCNV năm 2019

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

Tại Cảng Quy Nhơn, tất cả CBCNV đều có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu công việc; theo kế hoạch đào tạo, phát triển hàng năm; Công ty cũng khuyến khích và tạo điều kiện CBCNV chủ động đề xuất tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn trong công việc và được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí.

Năm 2019, công ty đã cử 17 CBCNV thuộc Trung tâm điều hành sản xuất tham gia 02 khóa đào tạo cán bộ quản lý điều hành khi thác Cảng tại Hải Phòng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi cho CBCNV

+ Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao.

+ Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, công ty sẽ thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết; thưởng năng suất, thưởng định mức. Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của công ty đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động: tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng các loại bảo hiểm xã hội theo quy định; được đi tham quan trong và ngoài nước; được quan tâm hỗ trợ kịp thời khi bản thân và gia đình gặp khó khăn;

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.**

Với vị thế là một doanh nghiệp có sức hấp dẫn thu hút tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, con em cán bộ nhân viên qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương.

Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, song được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch đặt ra trong năm và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công tác tháng đến.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, Quy chế quản trị Công ty, quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được khách hàng tín nhiệm.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Xem xét đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành mới các quy-chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chú trọng xem xét giá thành các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

T T	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT			10.106.528	25,01%	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	
2	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên			8.081.990	20%		
3	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	4.900	0,012%	6.061.493	15%	TV.HĐQ T Cảng Sài Gòn	
4	Ông Lý Quang Thái	Thành viên			6.061.493	15%	Phó trưởng ban Phụ trách Ban TCKT, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên						

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có.*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được chuẩn bị chu đáo và

tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên Hội đồng quản trị đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Cụ thể các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự họp/cho ý kiến biểu quyết như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Hồng Thái	Nguyên Chủ tịch HĐQT	29/6/2019	25/25	100%	Miễn nhiệm
2	Ông Nguyễn Văn Phi	Nguyên Thành viên HĐQT	29/6/2019	25/25	100%	Miễn nhiệm
3	Ông Nguyễn Thế Tâm	Nguyên Thành viên HĐQT	29/6/2019	25/25	100%	Miễn nhiệm
4	Ông Nguyễn Kim Cương	Nguyên Thành viên HĐQT	29/6/2019	25/25	100%	Miễn nhiệm
5	Ông Vũ Hoàng Hải	Nguyên Thành viên HĐQT	29/6/2019	25/25	100%	Miễn nhiệm
6	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	29/6/2019	32/32	100%	Bầu Chủ tịch HĐQT từ 29/6/2019
7	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	29/6/2019	32/32	100%	Bầu TV HĐQT từ 29/6/2019
8	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	29/6/2019	32/32	100%	Bầu TV HĐQT từ 29/6/2019
9	Ông Lý Quang Thái	Thành viên	29/6/2019	32/32	100%	Bầu TV HĐQT từ 29/6/2019
10	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên	29/6/2019	31/32	97%	Bầu TV HĐQT từ 29/6/2019 vắng có lý do 01 cuộc họp

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QNP-HĐQT	03/01/2019	Điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán
2	02/QNP-HĐQT	01/2/2019	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
3	03/NQ-HĐQT	19/02/2019	Nghị quyết tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
4	04/TB-HĐQT	19/02/2019	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
5	05/QNP-HĐQT	19/2/2019	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
6	06/NQ-HĐQT	25/2/2019	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
7	07/TB-HĐQT	25/2/2019	Thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019- Thông báo này thay thế thông báo số 04/TB-HĐQT ngày 19/2/2019
8	08/QNP-HĐQT	27/2/2019	Lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua thành lý 01 xe ô tô con 8 chỗ đã qua sử dụng của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
9	09/QĐ-HĐQT	28/2/2019	Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
10	10/QĐ-HĐQT	28/2/2019	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
11	11/QĐ-HĐQT	28/2/2019	Quyết định thành lập tổ giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
12	12/QNP-HĐQT	28/2/2019	Bổ sung 01 chức danh nhân viên pháp chế thuộc Trung tâm Điều độ khai thác
13	13/NQ-HĐQT	04/3/2019	Nghị quyết thanh lý 01 xe ô tô con 08 chỗ đã qua sử dụng của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
14	14/QĐ-HĐQT	04/3/2019	Quyết định thanh lý 01 xe ô tô con 08 chỗ đã qua sử dụng của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
15	15/NQ-HĐQT	04/3/2019	Nghị quyết bổ sung chức danh nhân viên pháp chế thuộc Trung tâm Điều độ khai thác
16	16/QĐ-HĐQT	04/3/2019	Quyết định bổ sung chức danh nhân viên pháp

			chế thuộc Trung tâm Điều độ khai thác
17	17/CV-HĐQT	12/3/2019	Thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng
18	18/QNP-HĐQT	12/3/2019	Bổ sung chức danh nhân viên trực ban tàu lai thuộc Trung tâm Điều độ khai thác
19	19/NQ-HĐQT	18/3/2019	Nghị quyết bổ sung chức danh nhân viên trực ban tàu lai thuộc Trung tâm Điều độ khai thác
20	20/QĐ-HĐQT	18/3/2019	Quyết định bổ sung chức danh nhân viên trực ban tàu lai thuộc Trung tâm Điều độ khai thác
21	21/QNP-HĐQT	22/3/2019	Điều chỉnh nhóm lương một số chức danh
22	22/TM-HĐQT	25/3/2019	Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
23	23/QNP-HĐQT	25/3/2019	Thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
24	24/QNP-HĐQT	26/3/2019	Lấy ý kiến Thành viên HĐQT thông qua HĐKT giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn và Công ty TNHH TMVT Phúc Trường Linh về việc thuê đội tàu lai dắt hỗ trợ tàu của khách hàng ra/vào Cảng Quy Nhơn
25	25/NQ-HĐQT	29/3/2019	Nghị quyết thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
26	26/BC-HĐQT	29/3/2019	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019
27	27/TTr-HĐQT	29/3/2019	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018
28	28/TTr-HĐQT	29/3/2019	Tờ trình phê duyệt thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn năm 2019
29	29/TTr-HĐQT	29/3/2019	Tờ trình niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố HCM-HOSE
30	30/TTr-HĐQT	29/3/2019	Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty
31	31/NQ-HĐQT	01/4/2019	Nghị quyết điều chỉnh nhóm lương một số chức danh
32	32/QĐ-HĐQT	01/4/2019	Quyết định điều chỉnh nhóm lương một số chức danh
33	33/BB-HĐQT	04/4/2019	Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - Chấm dứt HĐLĐ
34	34/NQ-HĐQT	04/4/2019	Nghị quyết miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT
35	35/TTr-HĐQT	5/4/2019	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT
36	36/NQ-HĐQT	8/4/2019	Nghị quyết thông qua hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn và Công ty TNHH TMVT Phúc Trường Linh về việc thuê đội tàu lai dắt hỗ trợ tàu của khách hàng ra/vào

			Cảng Quy Nhơn
37	38/BB-HĐQT	9/4/2019	Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị
38	39/NQ-HĐQT	9/4/2019	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
39	40/BB-HĐQT	10/4/2019	Biên bản cuộc họp HĐQT
40	41/NQ-HĐQT	10/4/2019	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018
41	42/TB-HĐQT	10/4/2019	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018
42	43/QNP-HĐQT	17/4/2019	Xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
43	44/QNP-HĐQT	18/4/2019	Điều chỉnh lại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán
44	45/QNP-HĐQT	19/4/2019	Chấm dứt HĐLĐ ông Trình Văn Nhất
45	46/NQ-HĐQT	29/4/2019	Nghị quyết chấm dứt Hợp đồng lao động ông Trình Văn Nhất
46	47/QĐ-HĐQT	29/4/2019	Quyết định chấm dứt HĐLĐ ông Trình Văn Nhất
47	48/QNP-HĐQT	16/5/2019	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
48	49/NQ-HĐQT	21/5/2019	Nghị quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
49	50/TB-HĐQT	21/5/2019	Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
50	51/QNP-HĐQT	29/5/2019	Hủy thông báo số 07/TB-HĐQT ngày 25/2/2019 chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông năm 2019
51	54/BB-HĐQT	17/6/2019	Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị
52	55/NQ-HĐQT	17/6/2019	Nghị quyết thông qua nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 29/6/2019
53	56/BC-HĐQT	17/6/2019	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019
54	57/TTr-HĐQT	17/6/2019	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018
55	58//TTr-HĐQT	17/6/2019	Tờ trình phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2019
56	59/TTr-HĐQT	17/6/2019	Tờ trình niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh- HOSE
57	60/TTr- HĐQT	17/6/2019	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT
58	61/TTr- HĐQT	17/6/2019	Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (sửa đổi, ban

			hành lại lần 5)
59	62/TTr-HĐQT	17/6/2019	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (sửa đổi, ban hành lại lần 3)
60	63/BB-HĐQT	28/6/2019	Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị
61	64/NQ-HĐQT	28/6/2019	Nghị quyết miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT
62	65/TTr-HĐQT	28/6/2019	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT (tờ trình này thay thế tờ trình số 60/TTr-HĐQT ngày 17/6/2019)
63	66/BB-HĐQT	29/6/2019	Biên bản họp HĐQT (bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng giám đốc
64	67/NQ-HĐQT	29/6/2019	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2018-2023
65	68/NQ-HĐQT	29/6/2019	Nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
66	68A/QĐ-HĐQT	29/6/2019	Quyết định miễn nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
67	68B/QĐ-HĐQT	29/6/2019	Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
68	69/BB-ĐHĐCĐ	29/6/2019	Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
69	70/NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
70	71/TB-HĐQT	29/6/2019	Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật
71	73/NQ-HĐQT	10/7/2019	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019
72	75/NQ-HĐQT	11/7/2019	Nghị quyết bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị công ty
73	76/QĐ-HĐQT	11/7/2019	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
74	79/NQ-HĐQT	16/7/2019	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
75	82/NQ-HĐQT	19/7/2019	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ phòng Kế hoạch đầu tư
76	83/NQ-HĐQT	19/7/2019	Nghị quyết ban hành quy định về phân cấp quản lý tài chính tạm thời của HĐQT và Tổng Giám đốc công ty CP Cảng Quy Nhơn
77	84/BC-HĐQT	30/7/2019	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng 2019
78	86/NQ-HĐQT	31/7/2019	Nghị quyết thuê và cho thuê mặt bằng phục vụ sản xuất kinh doanh
79	87/NQ-HĐQT	2/8/2019	Nghị quyết ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Quy Nhơn và thông qua việc phân công nhiệm

			vụ các thành viên HĐQT Cty CP Cảng Quy Nhơn
80	88/QĐ-HĐQT	2/8/2019	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Cty CP Cảng Quy Nhơn
81	92/NQ-HĐQT	5/9/2019	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
82	93/NQ-HĐQT	5/9/2019	Nghị quyết chấp thuận chủ trương thực hiện một số hạng mục di dời Xí nghiệp sửa chữa cơ khí
83	96/NQ-HĐQT	17/9/2019	Nghị quyết Thanh lý các tài sản cố định đã qua sử dụng
84	98/NQ-HĐQT	20/9/2019	Nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
85	99/NQ-HĐQT	24/9/2019	Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2019
86	102/NQ-HĐQT	4/10/2019	Nghị quyết miễn nhiệm, điều động, bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho cán bộ
87	106/NQ-HĐQT	28/10/2019	Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty CP Cảng Quy Nhơn
88	109/NQ-HĐQT	31/10/2019	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ và điều động bổ nhiệm cán bộ
89	110/NQ-HĐQT	31/10/2019	Nghị quyết chấm dứt Hợp đồng lao động, miễn nhiệm Phó giám đốc Xí nghiệp sửa chữa cơ khí
90	111/QĐ-HĐQT	1/11/2019	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Cty CP Cảng Quy Nhơn
91	113/QĐ-HĐQT	1/11/2019	Quyết định thành lập tổ thẩm định báo cáo kỹ thuật công trình: Sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công và tư vấn xây dựng công trình : Sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn
92	114/NQ-HĐQT	5/11/2019	Nghị quyết phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn
93	117/NQ-HĐQT	13/11/2019	Nghị quyết sửa chữa băng tải 46m và tháo dỡ kho hàng số 3 Cảng Quy Nhơn
94	119/QĐ-HĐQT	13/11/2019	Quyết định thành lập tổ thẩm định đề cương nhiệm vụ tư vấn, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
95	120/NQ-HĐQT	14/11/2019	Nghị quyết về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 mở rộng Cảng Quy Nhơn, thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 - Cảng Quy Nhơn
96	122/NQ-HĐQT	18/11/2019	Nghị quyết phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí công tác dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước chuẩn bị đầu tư)

97	123/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí công tác tư vấn dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước chuẩn bị đầu tư)
98	125/NQ-HĐQT	19/11/2019	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư nâng cấp cầu bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước chuẩn bị đầu tư)
99	126/QĐ-HĐQT	19/11/2019	Quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư nâng cấp cầu bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (Bước chuẩn bị đầu tư)
100	129/NQ-HĐQT	19/11/2019	Nghị quyết về việc thành lập tổ thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói TV-03: Lập nhiệm vụ quy hoạch; lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
101	130/QĐ-HĐQT	19/11/2019	Quyết định thành lập tổ thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu TV-03 : Lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 ; lập báo cáo nghiên cứu khả thi
102	132/NQ-HĐQT	21/11/2019	Nghị quyết phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu TV-03 : Lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 ; lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Dự án đầu tư nâng cấp cầu bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
103	133/QĐ-HĐQT	21/11/2019	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu TV-03 : Lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 ; lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Dự án đầu tư nâng cấp cầu bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
104	134/NQ-HĐQT	21/11/2019	Nghị quyết phê duyệt hồ sơ mời thầu. Gói thầu số 02 “ sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn”
105	135/QĐ-HĐQT	21/11/2019	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu. Gói thầu số 02 “ sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn”
106	137/NQ-HĐQT	26/11/2019	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định gói thầu: TV-02 “Khảo sát địa chất” thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
107	138/QĐ-HĐQT	26/11/2019	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định gói thầu: TV-02 “Khảo sát địa chất” thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
108	141/NQ-HĐQT	27/11/2019	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV - 05: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường : “ Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1” – Cảng Quy Nhơn

109	143/NQ-HĐQT	27/11/2019	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV 01: “Khảo sát địa hình, lập hồ sơ phục vụ xin thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết nâng cấp cầu bến số 1” thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
110	144/QĐ-HĐQT	27/11/2019	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV 01: “Khảo sát địa hình, lập hồ sơ phục vụ xin thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết nâng cấp cầu bến số 1” thuộc dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 – Cảng Quy Nhơn
111	146/NQ-HĐQT	16/12/2019	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Dự toán công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02 “ Sửa chữa cầu Cảng số 4 – Cảng Quy nhơn” thuộc công trình sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn
112	147/QĐ-HĐQT	16/12/2019	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Dự toán công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02 “ Sửa chữa cầu Cảng số 4 – Cảng Quy nhơn”
113	148/NQ-HĐQT	17/12/2019	Nghị quyết tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty CP Cảng Quy Nhơn
114	149/TB-HĐQT	17/12/2019	Thông báo ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2020
115	150/NQ-HĐQT	17/12/2019	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CP Cảng Quy Nhơn
116	151/QĐ-HĐQT	17/12/2019	Quyết định tiếp nhận thành viên chuyên trách HĐQT Công ty CP Cảng Quy Nhơn
117	153/NQ-HĐQT	23/12/2019	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 02 “ sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn” thuộc công trình sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn
118	154/QĐ-HĐQT	23/12/2019	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 02 “ sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn” thuộc công trình sửa chữa cầu cảng số 4 – Cảng Quy Nhơn
119	156/NQ-HĐQT	25/12/2019	Nghị quyết phê duyệt kết quả đánh giá HSDXKT gói thầu TV-03 “Lập nhiệm vụ quy hoạch; lập kế hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; lập báo cáo nghiên cứu khả thi” thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 Cảng Quy Nhơn
120	157/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá HSDXKT gói thầu TV-03: lập nhiệm vụ quy hoạch; lập kế hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp cầu bến số 1 Cảng

			Quy Nhơn
121	158/QĐ-HĐQT	27/12/2019	Quyết định Ban hành Quy chế tạm thời trả lương, thù lao cho người quản lý của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

HĐQT không điều hành đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 29/6/2019.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Bà Lê Thị Phê	Nguyên Trưởng BKS	29/6/2019	2/2	100%	Miễn nhiệm
2	Bà Nguyễn Thị Mai Anh	Nguyên Thành viên BKS	29/6/2019	2/2	100%	Miễn nhiệm
3	Ông Trần Trí Phú	Nguyên Thành viên BKS	29/6/2019	2/2	100%	Miễn nhiệm
4	Ông Lê Duy Dương	Trưởng Ban kiểm soát	29/6/2019	3/3	100%	Bầu BKS
5	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	29/6/2019	2/3	100%	Bầu BKS
6	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS	29/6/2019	2/3	100%	Bầu BKS

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức các buổi họp định kỳ, thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban điều hành, trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thông kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2019.

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích.

3.1.1 Lương, Thù lao Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao cán bộ QL không chuyên trách	Tiền lương CB QL chuyên trách	Tổng cộng	Ghi chú
1	Lê Hồng Thái	Chủ tịch HĐQT, TGD	24,000,000	471,530,455	495,530,455	6 tháng 2019
2	Nguyễn Văn Phi	Thành viên HĐQT		120,500,000	120,500,000	“
3	Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	15,000,000		15,000,000	“
4	Nguyễn Thế Tâm	Thành viên HĐQT	15,000,000		15,000,000	“
5	Vũ Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	15,000,000		15,000,000	“
6	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	39,000,000		39,000,000	“
7	Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	27,000,000		27,000,000	“
8	Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT	24,822,581	34,696,325	59,518,906	“
9	Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	27,000,000		27,000,000	“
10	Phan Tuấn Linh	TV HĐQT, Tổng Giám đốc	27,000,000	444,876,001	471,876,001	“
11	Trình Văn Nhất	Phó Tổng Giám đốc		250,481,061	250,481,061	“
12	Nguyễn Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc TT		829,945,898	829,945,898	Năm 2019
13	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc		740,291,838	754,668,868	“
14	Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc		754,668,868	754,668,868	“
15	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng		569,009,822	569,009,822	“

3.1.2. Thù lao của BKS:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Lê Thị Phê	Nguyên Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Nguyễn Thị Mai Anh	Nguyên Thành viên BKS	6.000.000
3	Trần Trí Phú	Nguyên Thành viên BKS	6.000.000
4	Lê Duy Dương	Trưởng Ban kiểm soát	27.000.000
5	Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS	18.000.000
6	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS	18.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	%/VĐL
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Lê Hồng Thái	Nguyên Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		
2	Nguyễn Văn Phi	Nguyên Thành viên HĐQT chuyên trách		
3	Nguyễn Kim Cương	Nguyên Thành viên HĐQT		
4	Nguyễn Thế Tâm	Nguyên Thành viên HĐQT		
5	Vũ Hoàng Hải	Nguyên Thành viên HĐQT		
6	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT		
7	Phan Tuấn Linh	Thành viên		
8	Nguyễn Quý Hà	Thành viên	4.900	0,012%
9	Lý Quang Thái	Thành viên		
10	Phạm Đăng Cao	Thành viên		
II. BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Phan Tuấn Linh	Tổng giám đốc		
2	Nguyễn Hữu Phúc	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty	5.800	0,014%
3	Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng giám đốc Công ty	3.300	0,008%
4	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc Công ty	16.417	0,041%
5	Nguyễn Kim Toàn	Kê toán trưởng	8.000	0,020%
III. BAN KIỂM SOÁT				
1	Lê Thị Phê	Nguyên Trưởng Ban KS	10.300	0,025%
2	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên BKS		
3	Trần Trí Phú	Thành viên BKS		
4	Lê Duy Dương	Trưởng Ban kiểm soát		
5	Vũ Thị Diệp	Thành viên BKS		
6	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS		

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Tổ chức	Loại hợp đồng giao dịch có liên quan	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Phúc	Phó tổng giám đốc	Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	Hợp đồng số 168/2017/HĐKT ngày 19/7/2017 giữa Cảng Quy Nhơn và Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	
2	Nguyễn Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (có 16,08% vốn góp của Cảng Quy Nhơn)	Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	Thời hạn Hợp đồng 10 năm

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm Công ty tuân thủ thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị và thực hiện báo cáo, bổ thông tin theo định kỳ, bảo đảm tuân thủ các quy định công bố thông tin định kỳ và bất thường...

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán theo quy định của pháp luật (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải địa chỉ web công ty <http://www.quynhonport.vn> và đính kèm với báo cáo này.

2. Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo);
- HĐQT, BKS ;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TCHC, NPTQTCT



Phan Tuấn Linh